

**CÔNG TY TNHH YOUNG TECH VINA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH YOUNG TECH VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: YOUNG TECH VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301278517

**3. Ngày thành lập:** 25/03/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu phố Phương Cầu, Phường Phương Liễu, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0775831116

Fax:

Email: [youngtechvina@gmail.com](mailto:youngtechvina@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4610        |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;                                                                                                                                                                                                                                                        | 4649        |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dụng cụ cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; Bán buôn các loại thiết bị điện, tự động hóa, thiết bị khí nén, thiết bị quang học phục vụ trong ngành sản xuất công nghiệp | 4659(Chính) |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4669        |
| 5.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8230        |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005)                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8299        |
| 7.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7490        |
| 8.  | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại Nhà nước cấm và hạn chế kinh doanh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4690        |
| 9.  | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4730        |
| 10. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2592        |
| 11. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2593        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: sản xuất, lắp ráp xylanh khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2599 |
| 13. | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2651 |
| 14. | Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2670 |
| 15. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4799 |
| 16. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3312 |
| 17. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3313 |
| 18. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3314 |
| 19. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3320 |
| 20. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4321 |
| 21. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4752 |
| 22. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng | 4759 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: ĐỖ HUY BÌNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 30/08/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030085006351

Ngày cấp: 30/06/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu Nhân Hưng, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Nhân Hưng, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: ĐỖ HUY BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/08/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030085006351

Ngày cấp: 30/06/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu Nhân Hưng, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Nhân Hưng, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh